

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026

**GIẤY TIẾP NHẬN
ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 04 / 2026 / DKSP

Sở Y tế Hà Nội xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VĨNH KỶ

Địa chỉ: Nhà L02 Dự án Khu đô thị Nam Thăng Long, phường Phú Thượng, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0949993883

Fax:

E-mail: uyenpham3110@gmail.com

Cho sản phẩm: Sản phẩm dinh dưỡng Kendamil Organic Toddler Milk 3

Sản phẩm trên do Kendal Nutricare Ltd, địa chỉ: Đường Mint Bridge, Kendal, Cumbria, LA9 6NL, Anh sản xuất, phù hợp: Tiêu chuẩn của nhà sản xuất số 001/OrganicToddlerMilk ngày 09/12/2025.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố. / *alk*

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

TU. GIÁM ĐỐC *ak*
CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC
AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM



Đặng Thanh Phong
Đặng Thanh Phong

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 03/2025/VINHKY

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VĨNH KỲ

Địa chỉ: Nhà L02, Dự án khu đô thị Nam Thăng Long, Phường Phú Thượng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại:

E-mail: uyenpham3110@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0103705643

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

Ngày cấp/Nơi cấp:

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Sản phẩm dinh dưỡng Kendamil Organic Toddler Milk 3

Thành phần: Sữa nguyên kem hữu cơ, Whey đã khử khoáng hữu cơ (Sữa), Lactose hữu cơ (Sữa), Sữa tách kem hữu cơ, Dầu thực vật hữu cơ (Dầu hướng dương, Dầu dừa, Dầu hạt cải), Galacto-oligosaccharides hữu cơ (Sữa), Dưới 2%: Canxi photphat, Kali hydroxit, Natri citrate, Natri ascorbat (Vitamin C), Canxi citrate, Dầu từ vi tảo Schizochytrium Sp., Kali clorua, Magie clorua, Sắt pyrophosphat, Vitamin E, Kẽm sunfat, Niacin, Canxi pantothenate, Đồng sunfat, Thiamin, Riboflavin, Vitamin A, Vitamin B6, Mangan sunfat, Axit folic, Natri selenite, Kali iodide, Vitamin K, Vitamin D3, Biotin, Vitamin B12, Choline bitartrate, Chất chống oxy hoá: Tocopherol concentrat (dạng hỗn hợp).

2. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Xem ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên hộp.

3. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong hộp thiếc, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.



- Quy cách đóng gói: 800g/hộp

4. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: Anh

Nhà sản xuất: Kendal Nutricare Ltd,

Địa chỉ: Đường Mint Bridge, Kendal, Cumbria, LA9 6NL, Anh.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.



Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2025
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Phạm Vũ Anh Uyên
GIÁM ĐỐC

NỘI DUNG GHI NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

- Tên sản phẩm:** Sản phẩm dinh dưỡng Kendamil Organic Toddler Milk 3
- Thành phần:** Sữa nguyên kem hữu cơ, Whey đã khử khoáng hữu cơ (Sữa), Lactose hữu cơ (Sữa), Sữa tách kem hữu cơ, Dầu thực vật hữu cơ (Dầu hướng dương, Dầu dừa, Dầu hạt cải), Galacto-oligosaccharides hữu cơ (Sữa), Dưới 2%: Canxi photphat, Kali hydroxit, Natri citrate, Natri ascorbat (Vitamin C), Canxi citrate, Dầu từ vi tảo Schizochytrium Sp., Kali clorua, Magie clorua, Sắt pyrophosphat, Vitamin E, Kẽm sunfat, Niacin, Canxi pantothenate, Đồng sunfat, Thiamin, Riboflavin, Vitamin A, Vitamin B6, Mangan sunfat, Axit folic, Natri selenite, Kali iodide, Vitamin K, Vitamin D3, Biotin, Vitamin B12, Choline bitartrate, Chất chống oxy hoá: Tocopherol concentrat (dạng hỗn hợp).

3. **Khối lượng tịnh:** 800g/hộp

4. **Hướng dẫn sử dụng:**

Đối tượng sử dụng: Dành cho trẻ từ 12 – 36 tháng tuổi.

Thành phần dinh dưỡng/100g: Năng lượng: 485kcal, chất béo: 23.2g, carbohydrat: 57g, Omega 3: 340mg, DHA: 100mg, Omega 6: 3280mg, chất đạm: 11.4g, Natri: 160mg.

Chuẩn bị phần sữa cho trẻ tập đi

Mở nắp chống giả và vứt bỏ ngay lập tức một cách an toàn, tránh xa tầm tay trẻ em. Giữ nắp lon bằng cả hai tay, đặt ngón tay cái dưới mép và đẩy lên để mở nắp. Muỗng được giữ bên trong nắp. Mở niêm phong giấy bạc bằng cách kéo nhãn để mở một cách cẩn thận và an toàn, sau đó vứt bỏ giấy bạc.

- Rửa tay, sau đó khử trùng dụng cụ ăn uống theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Đổ đầy ấm với 1 lít nước máy mới (không sử dụng nước đun sôi nhiều lần). Đun sôi và để nguội trong 30 phút, giữ ở nhiệt độ ít nhất là 70°C. Đong lượng nước cần thiết vào bình đã khử trùng.
- Sử dụng muỗng được cung cấp, thêm số lượng muỗng chính xác vào chai. Dùng cạnh thẳng bên trong nắp để san phẳng từng muỗng.
- Đặt nút vú và nắp đã tiệt trùng vào bình và lắc đều để hòa tan bột.
- Làm mát sữa công thức đến nhiệt độ cơ thể tự nhiên bằng cách cho bình sữa (mở nắp) dưới vòi nước lạnh. Luôn kiểm tra nhiệt độ của sữa công thức ở bên trong cổ tay của bạn.

Hướng dẫn cho trẻ ăn (12 – 36 tháng)

Tuổi của bé	Lượng nước mỗi lần ăn ^a	Số thìa mỗi lần ăn ^b	Số lần ăn trong 24 giờ
12 – 36 tháng	180ml	6	2-3

^a Mới đun sôi và để nguội; ^b 1 thìa – 4.6g

Thêm 1 muỗng bột vào mỗi 30ml nước mới đun sôi và để nguội. Bảng cho ăn này chỉ nên được sử dụng như một hướng dẫn. Sữa này nên được cho ăn theo nhu cầu. Nếu bạn cần lời khuyên, hãy nói chuyện với chuyên gia chăm sóc sức khỏe của bạn.

CHÚ Ý: Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ. Các yếu tố chống nhiễm khuẩn, đặc biệt là kháng thể chỉ có trong sữa mẹ có tác dụng giúp trẻ phòng, chống bệnh tiêu chảy, nhiễm khuẩn đường hô hấp và một số bệnh nhiễm khuẩn khác.

Chỉ sử dụng sản phẩm này theo chỉ dẫn của bác sĩ. Pha chế theo đúng hướng dẫn. Cho trẻ ăn bằng cốc, thìa hợp vệ sinh.

5. **Bảo quản:** Bảo quản nơi khô, mát trước và sau khi mở. Sản phẩm được đóng gói trong môi trường đảm bảo. Hạn sử dụng xem trên hộp. Sử dụng trong vòng 4 tuần sau khi mở. Không làm lạnh và không trữ đông.

6. **Hạn sử dụng:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Xem ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên hộp.

7. **Số ĐKSP:**

8. **Xuất xứ:** Anh

Nhà sản xuất: Kendal Nutricare Ltd,

Địa chỉ: Đường Mint Bridge, Kendal, Cumbria, LA9 6NL, Anh.

9. **Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm**

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VĨNH KỶ

Địa chỉ: Nhà L02, Dự án khu đô thị Nam Thăng Long, Phường Phú Thượng, Thành phố Hà Nội

10. Khuyến cáo, cảnh báo:

- **Lời khuyên về dị ứng:** Đối với các chất gây dị ứng, xem thành phần được in đậm.
- Sử dụng đúng số lượng muỗng đã san bằng theo hướng dẫn. Dùng quá nhiều hoặc quá ít đều có thể khiến bé bị ốm. Nếu phần ăn của bạn không được sử dụng trong vòng 2 giờ, chúng tôi khuyên bạn nên bỏ nó đi và pha lại. Không thêm các sản phẩm thực phẩm như sữa bò vào sữa của bé và không hâm nóng lại trong lò vi sóng.
- Khi bú bình, không để sữa tiếp xúc lâu với răng của bé vì điều này làm tăng nguy cơ sâu răng. Hãy đảm bảo răng của bé được làm sạch mỗi tối sau lần bú cuối cùng.
- Bảo quản không đúng cách có thể làm giảm chất lượng sản phẩm.



GIÁM ĐỐC
Phạm Vũ Anh Uyên





GIÁM ĐỐC
Phạm Vũ Anh Uyên

NHÂN GỐC SẢN PHẨM

welcome to our home

Kendamil is a family business located in the English Lake District, a UNESCO World Heritage Site and the place we proudly call home.

With over 60 years' expertise in infant nutrition, we combine wholesome, natural ingredients to develop a unique toddler milk, crafted with kindness.



made with love
from family farms

from our family to yours



UK RECIPE
Award-winning recipe developed in the UK



FAMILY BUSINESS
Our family business puts your family first

from farm to formula



ORGANIC
Organic certified, with milk from grass-fed cows



WHOLE MILK
Our iconic, fresh whole milk recipe



NO PALM OIL
Putting your baby and their planet first



PLANT-BASED DHA
Fish-free DHA protects marine ecosystems

award-winning



QUEEN'S AWARD
Proud winners of the Queen's Award



TRUSTED GLOBALLY
60+ years' heritage, millions of happy families

Kendamil Cereals!

Kendamil cereals are made with love using the finest fruit and vegetables. Available in classic, organic, and gluten free options.

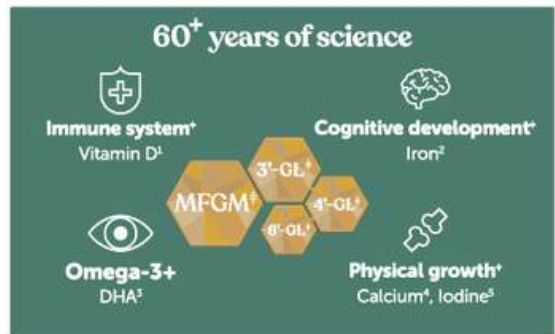
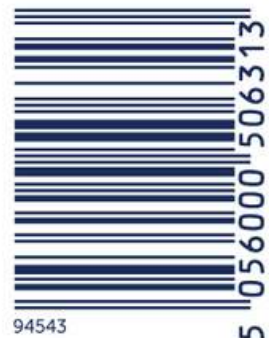
- Palm oil free
- Vegetarian
- No added sugar



HALAL APPROVED
35343323



Certified by FR-BIO-01
EU/NON EU agriculture



preparing your toddler milk

Snap open tamper-proof clip and dispose of immediately and safely, away from children. Hold the top of the can with both hands, place both thumbs under the lip and push up to open. The scoop is held inside the lid. Open the foil seal by pulling back on the easy open tab carefully and safely, then dispose of foil.



1 Wash hands, then sterilise your feeding utensils according to manufacturer's instructions.



2 Fill kettle with 1 litre of freshly run tap water (do not use repeatedly boiled water). Boil and leave to cool for 30 minutes, so it remains at a temperature of at least 70°C. Measure the required water into a sterilised beaker.



3 Using the scoop provided, add the correct number of levelled scoops to the beaker. Use the straight edge inside the lid to level each scoop.



4 Place on a sterilised cap and shake well to dissolve powder.



5 Cool to a natural body temperature by running the beaker (lid on) under cold running water. Always test the temperature of the formula on the inside of your wrist.

feeding guide (12-36 months)

Add 1 level scoop of Kendamil Organic Toddler Milk powder to each 30ml of water^a. Your baby will need about 2-3 servings per day as a drink or in food. If you need more advice talk to your healthcare professional.

Water per feed ^a	Scoops per feed ^b
180ml	6

^a freshly boiled and cooled; ^b 1 level scoop = 4.6g

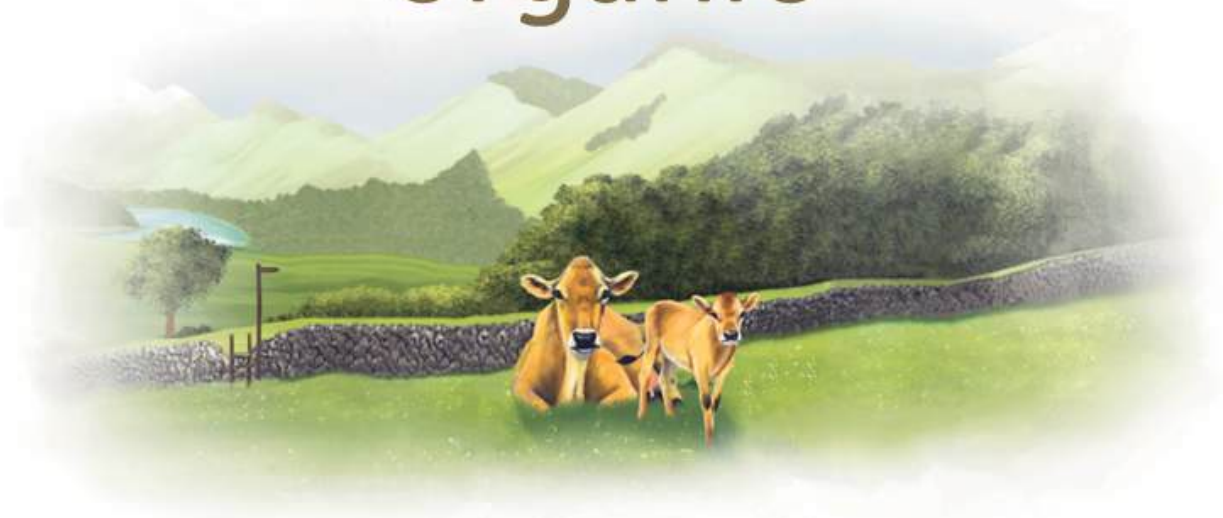
IMPORTANT FEEDING INSTRUCTIONS:

Use the correct amount of levelled scoops as directed. Using too much, or too little can make your baby ill. Once feeding begins, use formula within 1 hour or discard. Do not add food products such as cows' milk to your baby's milk, and do not re-heat in a microwave.

NHÂN GỐC SẢN PHẨM



Kendamil[®] organic



toddler milk

our award-winning recipe, made with love since 1962



ORGANIC



WHOLE MILK



NO PALM OIL



PLANT-BASED DHA



VEGETARIAN



FAMILY BUSINESS

3 12-36
months

70564
CÔNG
CH NHIỆM
AN XUÃ
THƯƠNG
VĨNH
BẮC TỬ LIÊM

NHÃN GỐC SẢN PHẨM

ingredients

Organic Whole **Milk**, Organic Demineralised Whey (**Milk**), Organic Lactose (**Milk**), Organic Skimmed **Milk**, Organic Vegetable Oils (Sunflower Oil, Coconut Oil, Rapeseed Oil), Organic Galacto-oligosaccharides (**Milk**), **Less Than 2% Of:** Calcium Phosphate, Potassium Hydroxide, Sodium Citrate, Sodium Ascorbate (Vitamin C), Calcium Citrate, Oil from the Microalgae Schizochytrium Sp., Potassium Chloride, Magnesium Chloride, Iron Pyrophosphate, Vitamin E, Zinc Sulphate, Niacin, Calcium Pantothenate, Copper Sulphate, Thiamin, Riboflavin, Vitamin A, Vitamin B₆, Manganese Sulphate, Folic Acid, Sodium Selenite, Potassium Iodide, Vitamin K, Vitamin D₃, Biotin, Vitamin B₁₂, Choline Bitartrate, Mixed Tocopherols.

Allergy Advice: For Allergens See Ingredients In **Bold**.

DENTAL ADVICE: When bottle feeding, do not allow prolonged contact of milk feeds with your toddler's teeth as this increases the risk of tooth decay. Make sure your baby's teeth are cleaned each night after the last feed

Store in a cool, dry place before and after opening. Packaged in a protective atmosphere. For best before, see base of can. Use within 4 weeks of opening. Do not refrigerate and do not freeze.

¹As identified within human breast milk, MFGM = Milk Fat Globule Membrane, ²Vitamin D contributes to the normal function of the immune system in children, ³Iron contributes to normal cognitive development of children, ⁴DHA contributes to the normal visual development of infants up to 12 months of age. Benefit from daily intake of 100mg of DHA, ⁵Calcium is needed for normal growth and development of bone in children, ⁶Iodine contributes to the normal growth of children, ^{*}Normal functioning as contributed to by the below referenced ingredients

quality guarantee

Our product should reach you in perfect condition. If it does not, give us a call and we'll investigate it for you. Do not dispose of the pack or its contents. This guarantee does not affect your statutory rights.

Speak to our Lake District team:

Our team of Mums and Dads are here to listen and share personalised support on feeding and parenting. We care about our families because we are one.

 **+44 1539 898 555**
(8:00-22:00, 7 days a week)

 **+353 1 485 4245**
(8:00-22:00, 7 days a week)

You can also contact us via WhatsApp, Facebook Messenger, Live Chat or Email at enquiries@kendamil.com

Distributed in the UK by:
Kendal Nutricare Ltd,
Mint Bridge Road,
Kendal, Cumbria,
LA9 6NL, England

Distributed in the EU by:
EU address:
Unit 2017 Orchard Avenue,
Citywest Business Campus,
Dublin D24 AXR0, Ireland

explore the world of Kendamil:
kendamil.com | @KendamilUK



nutritional values

	units	Per 100g	Per 100ml
Energy	kJ	2033	279
		kcal	485
Fat	g	23.2	3.2
		of which saturates	9.3
of which unsaturates	g	12.6	1.7
Omega 3			
α-Linolenic Acid (ALA)	mg	340	47
Docosahexaenoic Acid (DHA)	mg	100	13.7
Omega 6			
Linoleic Acid (LA)	mg	3280	450
Total Carbohydrate	g	57	7.8
of which sugars*	g	55.7	7.6
of which lactose	g	53.9	7.4
Fibre	g	1.5	0.21
of which Galacto-oligosaccharides	g	1.45	0.2
of which 3'GL**	g	0.05	0.007
Protein (N x 6.25)	g	11.4	1.6

Vitamins

Vitamin A	mcg-RE	380	52
Vitamin D ₃	mcg	10	1.4
Vitamin E	mg-α-TE	9	1.2
Vitamin K	mcg	25	3.4
Vitamin C	mg	70	9.6
Thiamin	mg	0.4	0.05
Riboflavin	mg	1.35	0.19
Niacin	mg	4.7	0.64
Vitamin B ₆	mg	0.4	0.05
Folate (DFE)	mcg	150	20.6
Vitamin B ₁₂	mcg	1.5	0.21
Pantothenic Acid	mg	3.8	0.52
Biotin	mcg	12	1.64

Minerals

Sodium	mg	160	22
Potassium	mg	700	96
Chloride	mg	460	63.5
Calcium	mg	540	74
Phosphorous	mg	320	44
Magnesium	mg	25	3.4
Iron	mg	6.2	0.85
Zinc	mg	3.8	0.52
Copper	mcg	320	44
Iodine	mcg	90	12.3
Selenium	mcg	15	2.1
Manganese	mcg	65	8.9
Fluoride	mg	<0.1	<0.015

Others

L-Carnitine (naturally occurring)	mg	6.8	0.9
-----------------------------------	----	-----	-----

*sugars derived from milk

** 3'-GL - Galactosylactose



800ge

Kendal
Nutricare





BỘ Y TẾ/ MINISTRY OF HEALTH
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thân Duật, Phường Phú Diễn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điểm tiếp nhận yêu cầu 1/ Service Office 1: Phòng A102, Công B Cảng Cát Lái, Số 1295B đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP. HCM, Việt Nam
Điểm tiếp nhận yêu cầu 2/ Service Office 2: Số 1 Ngô Quyền (đối diện 744 Lê Thánh Tông), Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 59334/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu: Sản phẩm dinh dưỡng Kendamil Organic Toddler Milk 3
- Mã số mẫu: 092514584/DV.3
- Mô tả mẫu: Nguyên lon, 800 g/lon. Số lượng: 1.
Số lô: 879490. NSX: 04/03/2025 - HSD: 04/03/2027.
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
- Ngày nhận mẫu: 03/09/2025
- Thời gian thử nghiệm: 03/09/2025 - 29/09/2025
- Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Vĩnh Kỳ
Địa chỉ: Nhà L02, Dự án khu Đô thị Nam Thăng Long,
Phường Phú Thượng, thành phố Hà Nội
- Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	<i>Enterobacter sakazakii</i>	/10g	ISO 22964:2017	KPH
9.2*	<i>Salmonella</i> spp.	/25g	TCVN 10780-1:2017	KPH (eLOD ₅₀ : 1)
9.3*	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	NIFC.04.M.031 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,1)
9.4*	Hàm lượng Aflatoxin M1	µg/kg	NIFC.04.M.032 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,01)
9.5*	Hàm lượng Deoxynivalenol	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 60)
9.6*	Hàm lượng Fumonisin	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 30)
9.7*	Hàm lượng Melamin	mg/kg	NIFC.04.M.058 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,05)
9.8*	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	NIFC.04.M.033 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,15)
9.9*	Hàm lượng Patulin	µg/kg	NIFC.04.M.343 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 1,5)
9.10*	Hàm lượng Zearalenone	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 3)
9.11*	Hàm lượng Arsenic	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	< LOQ (LOQ: 0,030)

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia/ This test report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC.
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request.
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.



BỘ Y TẾ/ MINISTRY OF HEALTH
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thái Duật, Phường Phú Diễn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điểm tiếp nhận yêu cầu 1/ Service Office 1: Phòng A102, Công B Cảng Cát Lái, Số 1295B đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP. HCM, Việt Nam
Điểm tiếp nhận yêu cầu 2/ Service Office 2: Số 1 Ngô Quyền (đối diện 744 Lê Thánh Tông), Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.12*	Hàm lượng Cadmi	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004)
9.13*	Hàm lượng Chì	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	< LOQ (LOQ: 0,010)
9.14*	Hàm lượng Thiếc	mg/kg	NIFC.03.M.45 (Ref. AOAC 2015.01)	0,057
9.15*	Hàm lượng Thủy ngân	mg/kg	NIFC.03.M.45 (AOAC 2015.01)	< LOQ (LOQ: 0,010)

Ghi chú: $eLOD_{50}$ là giới hạn phát hiện LOD_{50} ước tính với xác suất phát hiện là 50%
LOQ - Giới hạn định lượng của phương pháp thử
KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 29 tháng 09 năm 2025

TUQ.VIÊN TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA
NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN



ThS. Cao Công Khánh

1. Các kết quả thí nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia/ This test report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC.
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request.
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.